

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG SƠN
TỈNH THA HÓA
Bản án số:10/2020/HSST
Ngày:20/5/2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tô Như

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê A Sơn

Bà Lê Thị Hường

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Minh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh ThA Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2020/TLST - HS ngày 15 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Đông N. Sinh năm: 1980; ĐKKHKT tại: Thôn TD, xã ĐT, TP ThA Hóa, tỉnh ThA Hóa.

Nơi cư trú: Thôn TD, xã ĐT, TP ThA Hóa, tỉnh ThA Hóa. Dân tộc Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12. Con ông Vũ Ngọc N và bà Nguyễn Thị Th. Vợ là: Nguyễn Thị T. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2012. Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 28/8/2019 bị Công an xã ĐT, thành phố ThA Hóa, tỉnh ThA Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/02/2020 đến ngày 16/02/2020 chuyển tạm giam tại trại giam Công an tỉnh ThA Hóa. Bị cáo hiện có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1, A Hoàng Quốc T, sinh năm: 1995. Địa chỉ: Khu phố Đông Xuân, TT Rừng Thông, Đông Sơn, ThA Hóa

2, Cháu Lê Thị Ngân, sinh ngày: 10/4/2004. Địa chỉ: Thôn Thọ Thật, xã Đông Hoàng, Đông Sơn, ThA Hóa.

3, Cháu Lê Thị Lan A, sinh ngày: 11/01/2005. Địa chỉ: Thôn 1, xã Đông Khê, huyện Đông Sơn, ThA Hóa.

4, Cháu Võ Minh A, sinh ngày: 03/4/2007. Địa chỉ: Thôn Nam Hưng, Phường An Hoạch, Tp ThA Hóa, ThA Hóa.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại:

1, Bà Nguyễn Thu H. Địa chỉ: Trường tiểu học và Trung học cơ sở Đông A, Đông Sơn, ThA Hóa. Giáo viên. Là người đại diện hợp pháp của cháu Lan A.

2, Ông Lê Mậu B, sinh năm: 1965. Địa chỉ: Thôn Thọ Thật, xã Đông Hoàng, Đông Sơn, Thanh Hóa. Bố đẻ. Là người đại diện hợp pháp của cháu Ngân.

3, Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1976. Địa chỉ: Thôn Nam Hưng, phường An Hoạch, Tp Thanh Hóa, Thanh Hóa. Mẹ đẻ. Là người đại diện hợp pháp của cháu Minh A.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. A Lê Văn Lâm - Sinh năm: 1980. Địa chỉ: SN 18, phố Nam Sơn, phường An Hoạch, thành phố Thanh Hóa, Thanh Hóa.

2. A Nguyễn Văn Bắc - Sinh năm: 1974. Địa chỉ: Thôn TD, xã ĐT, thành phố Thanh Hóa, Thanh Hóa.

Có mặt tại phiên tòa: Bà H

Vắng mặt: A T, cháu Ngân, cháu Lan A, cháu Minh A, A Lâm, A Bắc, ông B, bà T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 07/02/2020 Vũ Đông N điều khiển xe mô tô BKS 36H3-6313 đi từ nhà đến Thị trấn Rừng Thông để xem có chỗ nào sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực Công an huyện Đông Sơn, Vũ Đông N nhìn thấy có 02 chiếc xe máy điện BKS 36MDD1-284.12 của cháu Lê Thị Ngân và xe máy điện BKS 36MDD1-241.78 của cháu Lê Thị Lan A đang dựng ở vỉa hè ngay trước cổng khu vực làm căn cước công dân thuộc Công an huyện Đông Sơn. Vũ Đông N dựng xe mô tô gần đó rồi đi bộ lại phía 02 chiếc xe máy điện, sau đó dùng tay giật, tháo bung nắp đậy B ắc quy của 02 xe máy điện và lấy trộm 02 B ắc quy của 02 xe máy điện. Sau khi trộm cắp được 02 B ắc quy, Vũ Đông N đã giấu 01 bộ B ắc quy ở sát tường gần đó, bộ còn lại Vũ Đông N bỏ vào giữa yếm xe mô tô chở đến bãi đất trống gần ngã ba Cầu Cáo cất giấu. Sau đó Vũ Đông N quay lại cổng khu vực làm căn cước công dân thuộc Công an huyện Đông Sơn để lấy bộ ắc quy còn lại. Vũ Đông N mang cả 02 bộ B ắc quy vừa trộm cắp đến nhà A Lê Văn Lâm để bán với giá 1.500.000đ.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn đã phát hiện Vũ Đông N đã thực hiện hành vi trộm cắp 02 B ắc quy nên đã tiến hành lệnh bắt khẩn cấp.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn. Vũ Đông N còn khai nhận 02 lần trộm cắp tài sản khác. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 12 giờ ngày 07/02/2020 Vũ Đông N điều khiển xe mô tô BKS 36H3-6313 đến khu vực Trung tâm hội nghị huyện Đông Sơn thấy xe ô tô BKS 36M-4358 của A Hoàng Quốc T. Vũ Đông N liền dừng xe mô tô lại và đi bộ về phía xe ô tô BKS 36M-4358 dùng tay tháo 02 Bình ắc quy ở bên hông phải của xe ô tô. Sau đó Vũ Đông N đem 02 Bình ắc quy vừa trộm cắp đến nhà anh Nguyễn Văn Bắc để bán. Do anh Bắc không có nhà nên Vũ Đông N đã để lại 02 Bình ắc quy ở góc bếp của nhà anh Bắc rồi ra về.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 13 giờ ngày 26/11/2019 Vũ Đông N điều khiển xe mô tô BKS 36H3-6313 đến khu vực trường Trung học cơ sở Nguyễn Chích. Vũ Đông N dựng xe mô tô ở lề đường gần cổng trường, sau đó đi bộ qua cổng trường, lên vào nhà để xe của nhà trường và dùng tay tháo bung nắp đậy Bình ắc quy của xe máy điện BKS 36MD1-05706 của cháu Võ Minh A để lấy bộ Bình ắc quy của xe máy điện đem giấu ở sát tường rào gần cổng ra vào của trường rồi đi bộ ra ngoài điều khiển xe mô tô về nhà. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày điều khiển xe mô tô BKS 36H3-6313 quay lại cổng ra vào trường trung học cơ sở Nguyễn Chích lấy bộ Bình ắc quy trộm cắp được chở đi bán cho người mua đồng nát gặp trên đường với giá 200.000đ.

Số tiền bán 03 bộ Bình ắc quy Vũ Đông N đã dùng chi tiêu cá nhân hết.

Tại các bản kết luận định giá tài sản số 03/HĐĐG ngày 10/02/2020; Số 171/HĐĐG ngày 18/02/2020 và số 176/ HĐĐG ngày 24/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đông Sơn kết luận: 02 bộ Bình ắc quy của 02 xe máy điện BKS 36MD1-284.12 và BKS 36MDD1-241.78 có giá trị: 4.000.000đ; 02 Bình ắc quy xe ô tô BKS 36M-4358 có giá trị: 6.000.000đ; 01 bộ Bình ắc quy xe máy điện BKS 36MD1-05756 có giá trị: 2.000.000đ. Tổng giá trị tài sản Vũ Đông N trộm cắp là: 12.000.000đ (mười hai triệu đồng).

Đối với chiếc xe mô tô BKS 36H3-6313, chủ sở hữu là ông Vũ Ngọc N bố của bị cáo Vũ Đông N. Ông N không biết Vũ Đông N sử dụng xe mô tô của ông đi trộm cắp tài sản. Do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn đã trả lại chiếc xe mô tô cho ông Vũ Ngọc N.

Đối với 02 bộ Bình ắc quy của 02 xe máy điện BKS 36MD1-284.12 và BKS 36MDD1-241.78 Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn thu giữ tại nhà A Lê Văn Lâm đã trả lại cho cháu Lê Thị Ngân và Lê Thị Lan A.

Đối với 02 Bình ắc quy của xe ô tô BKS BKS 36M-4358 Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn thu giữ tại nhà anh Nguyễn Văn Bắc đã trả lại cho anh Hoàng Quốc T.

Đối với bộ bình ắc quy của xe máy điện 36MDD1-05706 của cháu Võ Minh A quá trình điều tra không thu giữ được vật chứng.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS-ĐS ngày 15/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn đã truy tố bị cáo Vũ Đông N về tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Về phần hình sự: Đề nghị tuyên bị cáo Vũ Đông N phạm tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS đề nghị xử phạt: Bị cáo Vũ Đông N mức án từ 15 (mười lăm) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù.

- Về án phí: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Lời sau cùng trước khi HĐXX nghị án:

Bị cáo Vũ Đông N đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Đông N: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình: Do có ý định từ trước nên vào khoảng 9 giờ ngày 07/02/2020 Vũ Đông N điều khiển xe mô tô BKS 36H3-6313 đến công khu vực làm căn cước Công an huyện Đông Sơn thuộc khu phố Cao Sơn, thị trấn Rừng Thông để trộm cắp 02 bộ bình ắc quy xe máy điện BKS 36MĐ1-241.78 của cháu Lê Thị Lan A và máy điện BKS 36MĐ1-284.12 của cháu Lê Thị Ngân, giá trị của tài sản là 4.000.000đ. Cùng ngày, bằng thủ đoạn tương tự Vũ Đông N đã có hành vi trộm cắp 02 bình ắc quy xe ô tô BKS 36M-4358 của A Hoàng Quốc T tại cổng Trung tâm hội nghị huyện Đông Sơn, giá trị của tài sản là 6.000.000đ. Trước đó, vào ngày 26/11/2019 Vũ Đông N vào nhà để xe của Trường trung học cơ sở Nguyễn Chích trộm cắp 01 bộ bình ắc quy xe máy điện BKS 36MDD1-057.06 của cháu Võ Minh A, giá trị tài sản là 2.000.000đ. Tổng trị giá tài sản mà Vũ Đông N trộm cắp là 12.000.000đ (mười hai triệu đồng).

Lời khai nhận tội của bị cáo Vũ Đông N phù hợp với lời khai của những người bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Vũ Đông N có đủ dấu hiệu cấu

thành tội: Trộm cắp tài sản. Tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn truy tố bị cáo, cơ quan điều tra khởi tố bị cáo về hành vi phạm tội và tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là lợi dụng sự sơ hở của người bị hại để thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản, vì vậy cần phải xử lý nghiêm mới có tính giáo dục và phòng ngừa.

[2]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Vũ Đông N có 01 tiền sự về hành vi Trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không coi đó là bài học để sửa chữa lỗi lầm. Trong lần phạm tội này bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS là phạm tội nhiều lần. Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt bởi lý do: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bố mẹ bị cáo đều là người có công với nước được tặng huân chương nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, thì việc cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian là cần thiết, như vậy mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất phòng ngừa chung.

[3]. Về phân trách nhiệm dân sự:

Những người bị hại cháu Lê Thị Ngân, cháu Lê Thị Lan A và A Hoàng Quốc T đã nhận được tài sản bị mất nên không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với bị hại là cháu Võ Minh A, quá trình điều tra tuy không lấy lại được tài sản nhưng gia đình cháu Minh A không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với anh Lê Văn Lâm, sau khi mua 02 bộ B ắc quy xe máy điện của Vũ Đông N đã bị Công an huyện Đông Sơn thu giữ lại tài sản để trả cho những người bị hại nhưng anh Lâm cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh Nguyễn Văn Bắc, quá trình điều tra xác định khi Vũ Đông N mang bộ bình ắc quy ô tô đến để ở nhà mình thì anh Bắc không biết đó là tài sản trộm cắp mà có. Đối với anh Lê Văn Lâm, khi mua 02 bộ bình ắc quy xe máy điện của Vũ Đông N anh Lâm cũng không biết đó là tài sản trộm cắp mà có. Vì vậy, không có cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh Bắc và anh Lâm.

[4]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa,

bị cáo không có ý kiến nào hoặc khiếu nại về hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5]. Bị cáo, bị hại, người đại diện của bị hại, người liên quan được quyền kháng cáo. Viện kiểm sát nhân dân được quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

[6]. Bị cáo phải nộp tiền án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136; các Điều 331; 333; 336; 337 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên bố: Vũ Đông N phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Xử phạt: Vũ Đông N 15 (mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/02/2020.

Án phí: Buộc bị cáo Vũ Đông N phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày bản án được Nêm yết công khai tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKSND;
- THA dân sự;
- Công an;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thị Tố Như